|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH BẮC NINH**Số: 151/2018/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2018 |

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v Quy định chế độ, chính sách**

 **về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 về ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số Điều của Luật bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 454/TTr-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị quy định chế độ, chính sách về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa- xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đối với người cao tuổi từ đủ 65 tuổi đến dưới 80 tuổi, có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chưa tham gia bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác.

**Điều 2. Đối tượng và mức hưởng trợ cấp hàng tháng:**

**1.** Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi: Là người có công, thân nhân người có công, vợ hoặc chồng liệt sỹ đi lấy chồng hoặc lấy vợ khác đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàngtháng; là người không có lương hưu hoặc các khoản trợ cấp khác, hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi: 150.000 đồng/người/tháng;

b) Từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi: 200.000 đồng/người/tháng.

**2.** Đảng viên dưới 75 tuổi được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng trở lên đang hưởng chế độ tuất liệt sỹ hoặc không có lương hưu và các khoản trợ cấp khác, hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, được hưởng chế độ trợ cấp là 200.000 đồng/tháng và 01 thẻ bảo hiểm y tế cho đến khi đủ 75 tuổi.

**3.** Người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa và thuộc diện hộ nghèo, đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013, có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, cụ thể:

a) Từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi: 150.000 đồng/người/tháng;

b) Từ đủ 75 tuổi trở lên: 200.000 đồng/người/tháng.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ ngân sách của tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 101/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ, chính sách về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06/12/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH; Chính phủ (b/c);- Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế, BHXH VN (b/c);- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- VKSND; TAND tỉnh;- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;- VP: TU, UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Công báo, Đài PTTH, cổng TTĐT tỉnh,  Báo BN, TTXVN tại BN;- VP: CVP, phòng TH; lưu VT. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Xuân Thu** |